

Số: 67/2017/QĐST-HNGĐ

K, ngày 06 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 86/2017/TLST- HNGĐ ngày 17/8/2017 giữa:  
Nguyên đơn: Chị Lương Thị P, sinh năm 1994; ĐKHKTT: xóm 11, xã Y,  
huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1988; ĐKHK và chỗ ở: xóm 11, xã  
Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
29/8/2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong  
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2017 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly  
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận  
đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị P với anh Trương  
Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh Trương Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung  
là Trương Minh K, sinh ngày 23/9/2012 đến khi thành niên. Chị Lương Thị P  
đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh N mỗi tháng 1.000.000<sup>d</sup> (một triệu  
đồng) kể từ tháng 9/2017 đến khi con thành niên; không ai được cản trở việc  
thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Lương Thị P nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000<sup>d</sup> và  
150.000<sup>d</sup> án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup>  
tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002709 ngày 17/8/2017 của  
Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Y ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Thẩm phán**

*(Đã ký)*

**Phạm Thế Anh**